

Số: 36/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Cù Thị X, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh H;

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh H;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 16/7/2008;

+ Cháu Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 18/12/2014;

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp của cháu N, cháu Ng: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ là bố mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện Đ ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P ngày 02/9/2006 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh, chị bình thường đến khoảng tháng 04, tháng 05 năm 2023 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong công việc và trong việc nuôi dạy con chung. Ngoài ra, do

anh Đ có những lời lẽ ghen tuông không hay với chị X dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống với nhau không được hoà hợp, không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm và không có trách nhiệm với nhau. Đến nay, chị X và anh Đ đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thoả thuận thống nhất tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung*: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 16/7/2008 và cháu Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 18/12/2014. Ly hôn, chị X và anh Đ thoả thuận thống nhất giao cháu Ng cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu N cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu Ng đủ 18 tuổi. Chị X và anh Đ thoả thuận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Sau khi ly hôn, chị X và anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ thoả thuận thống nhất, chị X tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 28/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 16/7/2008 và cháu Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 18/12/2014. Ly hôn, chị X và anh Đ thoả thuận thống nhất giao cháu Ng cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu N cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N và cháu Ng đủ 18 tuổi. Chị X và anh Đ thoả thuận, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Sau khi ly hôn, chị X và anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cù Thị X và anh Nguyễn Văn Đ thoả thuận, chị X tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị X đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000693 ngày 22/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền